

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN
TỈNH QUẢNG TRỊ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 24/2026/NQ-HĐND

Quảng Trị, ngày 17 tháng 7 năm 2026

NGHỊ QUYẾT

**Quy định số lượng, mức hỗ trợ hằng tháng đối với nhân viên y tế thôn,
tổ dân phố; cô đỡ thôn, bản trên địa bàn tỉnh Quảng Trị**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;

*Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15
được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 87/2025/QH15;*

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước số 89/2025/QH15;

*Căn cứ Nghị định số 73/2026/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết và
hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;*

*Căn cứ Nghị định số 192/2026/NĐ-CP của Chính phủ quy định một số chế
độ phụ cấp đặc thù trong lĩnh vực y tế; hỗ trợ hằng tháng đối với nhân viên y tế
thôn, tổ dân phố và cô đỡ thôn, bản;*

*Căn cứ Thông tư số 27/2023/TT-BYT của Bộ trưởng Bộ Y tế quy định về
tiêu chuẩn, chức năng, nhiệm vụ, phạm vi hoạt động khám bệnh, chữa bệnh và
nội dung đào tạo chuyên môn, nghiệp vụ đối với nhân viên y tế thôn, bản; cô đỡ
thôn, bản;*

*Xét Tờ trình số 3422/TTr-UBND ngày 13 tháng 7 năm 2026 của Ủy ban
nhân dân tỉnh về việc đề nghị Hội đồng nhân dân tỉnh thông qua Nghị quyết quy
định mức hỗ trợ hằng tháng đối với nhân viên y tế thôn, tổ dân phố; cô đỡ thôn,
bản trên địa bàn tỉnh Quảng Trị; Báo cáo thẩm tra của Ban Văn hóa - Xã hội
Hội đồng nhân dân tỉnh; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh
tại kỳ họp;*

*Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành Nghị quyết Quy định số lượng, mức hỗ
trợ hằng tháng đối với nhân viên y tế thôn, tổ dân phố; cô đỡ thôn, bản trên địa
bàn tỉnh Quảng Trị.*

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh

Nghị quyết này quy định số lượng, mức hỗ trợ hằng tháng đối với nhân
viên y tế làm công tác chăm sóc sức khỏe ban đầu tại thôn, bản, tổ dân phố (gọi
chung là nhân viên y tế thôn, tổ dân phố). Nhân viên y tế làm công tác chăm sóc
sức khỏe bà mẹ và trẻ em tại thôn, bản ở các xã vùng đồng bào dân tộc thiểu số

và miền núi, xã đặc biệt khó khăn, xã vùng bãi ngang, ven biển (gọi chung là cô đỡ thôn, bản).

2. Đối tượng áp dụng

a) Nghị quyết này áp dụng đối với nhân viên y tế thôn, tổ dân phố và cô đỡ thôn, bản trên địa bàn tỉnh Quảng Trị.

b) Các cơ quan, tổ chức và cá nhân có liên quan.

Điều 2. Số lượng nhân viên y tế thôn, tổ dân phố; cô đỡ thôn, bản.

1. Mỗi thôn, bản được bố trí 01 (một) nhân viên y tế thôn hoặc 01 (một) cô đỡ thôn, bản.

2. Mỗi tổ dân phố được bố trí 01 (một) nhân viên y tế tổ dân phố.

3. Đối với thôn, bản, tổ dân phố có nhiều hộ gia đình, số lượng nhân viên y tế hoặc cô đỡ thôn, bản quy định như sau:

a) Thôn, bản có từ 700 hộ gia đình trở lên được bố trí 02 (hai) nhân viên y tế thôn hoặc cô đỡ thôn, bản.

b) Tổ dân phố có từ 1.000 hộ gia đình trở lên được bố trí 02 (hai) nhân viên y tế tổ dân phố.

Điều 3. Mức hỗ trợ hằng tháng

1. Nhân viên y tế thôn; cô đỡ thôn, bản làm việc tại các thôn, bản đặc biệt khó khăn ở các xã vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi; xã vùng bãi ngang, ven biển theo quy định của cấp có thẩm quyền phê duyệt được hỗ trợ bằng 1,0 lần mức lương cơ sở/tháng.

2. Nhân viên y tế thôn, tổ dân phố làm việc tại các thôn, tổ dân phố còn lại được hỗ trợ bằng 0,7 lần mức lương cơ sở/tháng.

Điều 4. Kinh phí thực hiện

Nguồn sự nghiệp y tế được bố trí trong dự toán ngân sách hằng năm và lồng ghép với nguồn kinh phí thực hiện chương trình, dự án khác có liên quan (nếu có).

Điều 5. Tổ chức thực hiện

1. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức thực hiện Nghị quyết.

2. Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban của Hội đồng nhân dân, Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh phối hợp Ban Thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

an an

Điều 6. Hiệu lực thi hành

1. Nghị quyết này có hiệu lực từ ngày 17 tháng 7 năm 2026.

2. Nghị quyết số 77/2024/NQ-HĐND ngày 25 tháng 10 năm 2024 của Hội đồng nhân dân tỉnh Quảng Bình quy định mức hỗ trợ đối với nhân viên y tế thôn, bản; cô đỡ thôn, bản trên địa bàn tỉnh Quảng Bình hết hiệu lực từ ngày Nghị quyết này có hiệu lực.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Quảng Trị khóa IX, Kỳ họp thứ 4 thông qua ngày 17 tháng 7 năm 2026./. Linh

Nơi nhận:

- UBND tỉnh, Chính phủ;
- Các Bộ: Tư pháp, Tài chính, Y tế;
- Cục Kiểm tra văn bản và TCTHPL - Bộ Tư pháp;
- TTTU, TT HĐND, UBND, UBMTTQVN tỉnh;
- Đoàn ĐBQH tỉnh;
- Đại biểu HĐND tỉnh;
- Các VP: Đoàn ĐBQH&HĐND tỉnh, UBND tỉnh;
- Các Sở, ban ngành cấp tỉnh;
- TT HĐND, UBND cấp xã;
- Báo và PTTH Quảng Trị;
- Trung tâm điều hành thông tin tỉnh;
- Lưu: VT, P.CTHĐ (Linh).



Nguyễn Đăng Quang